

Bản án số: **47/2022/HNGĐ – ST**

Ngày: 27/01/2022

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Tuấn

Bà Huỳnh Thị Lê Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1990

Thường trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ liên lạc: 39A/6 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Châu Hồng Đ, sinh năm 1989

Thường trú: 12/1 Đường E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: 158/21A Đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 07/10//2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Châu Hồng Đ sống chung từ năm 2015, đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 215 ngày 25/12/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp. Bà M và ông Đ đã nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn thường xuyên và lâu dài đã làm mất tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà M yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Đ để ổn định cuộc sống riêng.

Trường hợp ly hôn:

- Về con chung: Bà M và ông Đ không có con chung.
- Về tài sản chung: Bà M và ông Đ cùng xác định không có tài sản chung.
- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà M và ông Đ cùng xác định không có.

*** Tại bản tự khai ngày 05/01/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Châu Hồng Đ trình bày:**

Ông Đ thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị Tuyết M về quan hệ hôn nhân, các mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M vì không còn thấy hạnh phúc trong hôn nhân.

*** Tại phiên tòa:**

- Chủ tọa phiên tòa công bố: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Châu Hồng Đ thuận tình ly hôn. Con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Châu Hồng Đ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 215 của Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 25/12/2019, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà M và ông Đ cùng thừa nhận cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu nhau, khả năng hàn gắn không còn. Ông Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M, do đó công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà M.

- Về con chung: Bà M và ông Đ cùng xác định không có con chung. Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Bà M và ông Đ cùng xác định không có. Tòa án không xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà M và ông Đ cùng xác định không có. Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết M chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Châu Hồng Đ như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Châu Hồng Đ thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Châu Hồng Đ không có con chung.

1.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Châu Hồng Đ xác định không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Châu Hồng Đ xác định không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0018004 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Châu Hồng Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND Phường F, quận G (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Huyền